

**BÁO CÁO**  
**Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển**  
**năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Chương trình kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khoá III, nhiệm kỳ 2016 - 2021; trên cơ sở kết luận của Thường trực HĐND tỉnh, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách, về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019; UBND tỉnh cập nhật số liệu giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, hoàn thiện nội dung báo cáo, cụ thể như sau:

**I. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2018:**

Tổng vốn kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 do tỉnh quản lý **2.438,201** tỷ đồng (trong đó: kế hoạch vốn năm 2018 giao là 2.256,434 tỷ đồng<sup>(1)</sup>; kế hoạch chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2018 là 181,767 tỷ đồng); giải ngân đến hết 31/01/2019 được **1.913,79** tỷ đồng, đạt **78,5%** (thấp hơn 10% so với năm 2017); trong đó, vốn năm 2018 giao đạt 77,7%; kế hoạch chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2018 đạt 87,8%.

Mặc dù, trong suốt quá trình quản lý và điều hành kế hoạch vốn đầu tư năm 2018, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã quan tâm, hướng dẫn, đôn đốc chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai giải ngân, tháo gỡ các vướng mắc cho các dự án trên địa bàn tỉnh. Cụ thể như, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Công văn 7118/UBND-KTKH ngày 15/12/2017, hướng dẫn phân bổ và tăng cường quản lý kế hoạch vốn đầu tư năm 2018; trong năm, UBND tỉnh còn ban hành các giải pháp, đôn đốc giải ngân tại Công văn 1538/UBND-KTKH ngày 05/4/2018. Nhưng nhìn chung, tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2018 còn thấp, chưa đạt kế hoạch đề ra; phải kéo dài thực hiện và giải ngân 22,3% kế hoạch vốn giao năm 2018 sang năm 2019 (*lớn hơn gấp 2,3 lần so với năm 2017*); 12,2% kế hoạch vốn năm 2017 kéo dài không giải ngân được, phải hủy bỏ, để kết dư, gây lãng phí nguồn lực. Trách nhiệm này phần lớn thuộc về các chủ đầu tư.

<sup>1</sup> Dự toán giao năm 2018 là 2.262,748 tỷ đồng; nhưng đến cuối năm hủy dự toán các dự án sử dụng vốn từ Quỹ Phát triển đất của tỉnh với số tiền 40 tỷ đồng, bổ sung dự toán cho các dự án này 34.613 tỷ đồng (tại Quyết định 2204/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh), nguồn xổ số kiến thiết bị hụt thu 927 triệu đồng. Như vậy, tổng kế hoạch vốn năm 2018 giao là 2.256,434 tỷ đồng.

Một số nguyên nhân dẫn đến tiến độ giải ngân thấp có thể kể đến là: Do đến thời điểm giao vốn đầu năm, nguồn ngân sách địa phương đã được dự nguồn phân bổ nhưng chậm hoàn tất các thủ tục đầu tư phải để thông báo sau hơn 45 tỷ đồng cho một số dự án, đến cuối năm số vốn này cũng chỉ phân khai được khoảng 12% cho các dự án theo dự kiến ban đầu, còn lại phải điều chuyển phân bổ cho các dự án khác; Một số dự án gấp vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, hồ sơ pháp lý; 02 dự án ổn định dân di cư được bố trí vốn khởi công mới lớn nhưng tiến độ triển khai chậm; các dự án ODA giải ngân chậm do gấp vướng mắc, đặc biệt là Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng Thế giới, (do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm cơ quan điều phối) được bố trí vốn lớn (*110,4 tỷ đồng, chiếm 26% tổng kế hoạch vốn*) nhưng đến cuối năm mới phân khai được 45,485 tỷ đồng; nguồn trái phiếu Chính phủ lớn nhưng chỉ phân bổ cho dự án Hồ Gia Nghĩa. Ngoài ra, trong năm 2018, thời tiết mưa nhiều, liên tục cũng gây ảnh hưởng nhiều đến tiến độ giải ngân các dự án. Chi tiết giải ngân các nguồn vốn như sau:

(1) Nguồn vốn Cán đối Ngân sách địa phương giải ngân được 645,468 tỷ đồng/KH 750,994 tỷ đồng, đạt 85,9%, trong đó: kế hoạch vốn giao năm 2018 giải ngân được 621,5 tỷ đồng/KH 718,653 tỷ đồng, đạt 86,4%; kế hoạch vốn năm 2017 chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2018 giải ngân được 23,968 tỷ đồng/KH 31,414 tỷ đồng, đạt 76,3%, số còn lại 7,446 tỷ đồng không giải ngân được, bị kết dư; trách nhiệm này thuộc về các chủ đầu tư; (*một số dự án có số kết dư lớn như: Doanh trại cơ quan quân sự thị xã Gia Nghĩa (do Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Gia Nghĩa làm chủ đầu tư); Trạm y tế xã Quảng Trực, Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Tuy Đức (do Ban QLDA huyện Tuy Đức làm chủ đầu tư);...*)

(2) Nguồn vốn các Chương trình mục tiêu giải ngân được 473,198 tỷ đồng/KH 545,842 tỷ đồng, đạt 86,7%; trong đó, kế hoạch vốn giao năm 2018 giải ngân được 424,13 tỷ đồng/ KH 484,968 tỷ đồng, đạt 87,5%; kế hoạch vốn năm 2017 chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2018 giải ngân được 49,068 tỷ đồng/KH 60,874 tỷ đồng, đạt 80,6%, số vốn còn lại 11,806 tỷ đồng không giải ngân được, bị kết dư; trách nhiệm này thuộc về các chủ đầu tư, (*một số dự án có số kết dư lớn như: Đường Đăk Mâm đi đòn 7 (759) - Tỉnh lộ 3 đoạn từ Km0+000 đến Km0+900 và đoạn nối trực N7 thị trấn Đăk Mâm (do UBND huyện Krông Nô làm chủ đầu tư); Trụ sở làm việc Đoàn ca múa nhạc dân tộc tỉnh Đăk Nông<sup>(2)</sup> (do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư); Hồ Thác Hôn, xã Đức Mạnh, huyện Đăk Mil (do UBND huyện Đăk Mil làm chủ đầu tư;...)*)

<sup>2</sup> Do quá trình triển khai thực hiện dự án gấp nhiều khó khăn, vướng mắc về GPMB, có khiếu kiện tranh chấp, dẫn đến chậm tiến độ triển khai, làm hiệu quả đầu tư của dự án không cao. Mặt khác, hiện nay Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đang triển khai thực hiện việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp (gồm: Trung tâm văn hóa tỉnh, Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng, Đoàn ca múa nhạc dân tộc tỉnh) theo tinh thần Nghị quyết 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII, về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó, để tránh lãng phí nguồn lực đầu tư, UBND tỉnh đã có chủ trương cho dừng thực hiện dự án và lên phương án sử dụng khôi lượng dự án đã thực hiện để đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

(3) Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân được 143,663 tỷ đồng/KH 150,512 tỷ đồng, đạt 95,4%; trong đó, kế hoạch vốn giao năm 2018 giải ngân được 121,542 tỷ đồng/KH 126,645 tỷ đồng, đạt 96%; kế hoạch vốn năm 2017 chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2018 giải ngân được 22,121 tỷ đồng/KH 23,867 tỷ đồng, đạt 93%.

(4) Nguồn vốn ODA giải ngân được 223,805 tỷ đồng/KH 426,168 tỷ đồng, đạt 52,5% (*nguyên nhân giải ngân thấp như đã nêu ở trên*).

(5) Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giải ngân được 427,458 tỷ đồng/KH 565,612 tỷ đồng, đạt 75,6%, trong đó tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn giao năm 2018 là 73%, kế hoạch vốn năm 2017 chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2018 là 98%, số vốn còn lại 1,088 tỷ đồng bị kết dư, hủy bỏ (tại các dự án thuộc huyện Đăk Song và huyện Tuy Đức).

*(Chi tiết tại các Phụ lục 01, 02, 03 đính kèm)*

## **II. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2019**

### **1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 ước đến hết ngày 30/6/2019**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 do tỉnh quản lý là **1.902,221 tỷ đồng<sup>(3)</sup>** (bao gồm vốn Chính phủ vay về cho vay lại 93 tỷ đồng nhưng không gồm vốn trích lập quỹ phát triển đất 48 tỷ đồng), giải ngân đến hết 30/6/2019 được **595,261** tỷ đồng, đạt **31,3%**<sup>(4)</sup>, cao hơn 6,3% so với tỷ lệ giải ngân cùng kỳ năm 2018; trong đó, kế hoạch giao năm 2019 đạt 29,1% kế hoạch, cao hơn 4,1% so với cùng kỳ; kế hoạch năm 2018 kéo dài sang năm 2019 đạt 39,1% (*Tình hình giải ngân cả nước, 6 tháng đầu năm đạt 27,7%, giảm 8,5% so với cùng kỳ*).

*(Chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm)*

Nhìn chung, tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn 6 tháng đầu năm còn thấp, nhất là nguồn vốn chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2019, có một số dự án có số vốn lớn nhưng giải ngân còn rất thấp thậm chí chưa có khối lượng giải ngân<sup>(5)</sup>. Nguyên nhân chủ yếu do các chủ đầu tư còn chưa quyết liệt, chủ động đôn

<sup>3</sup> Trong đó: Kế hoạch vốn giao năm 2019 là 1.476,621 tỷ đồng; kế hoạch vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2019 là 425,6 tỷ đồng.

<sup>4</sup> Thấp hơn dự kiến ban đầu 9% so với ước tại Báo cáo số 289/BC-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh, do tại thời điểm báo cáo ban đầu số liệu giải ngân được ước trên cơ sở kỳ vọng khối lượng giải ngân từ tháng 4 đến tháng 6 của các dự án do các huyện, thị xã làm chủ đầu tư sau khi giải quyết vướng mắc pháp lý cho các dự án. (*Cụ thể, do nguồn vốn bố trí cho 8 huyện, thị xã chiếm 45,1% tổng vốn cả tỉnh; từ cuối tháng 3, các dự án do các huyện thị xã bị tạm dừng giải ngân để điều chỉnh thủ tục pháp lý sau khi sáp nhập, điều chỉnh tên các ban quản lý dự án. UBND tỉnh mới có Quyết định 780/QĐ-UBND ngày 28/5/2019, điều chỉnh tên chủ đầu tư cho các dự án do cấp tỉnh quản lý; đến nay, còn 02 huyện Đăk R'lấp và Tuy Đức chưa hoàn thiện công tác sáp nhập nêu trên*).

<sup>5</sup> Cụ thể các dự án: Trường cao đẳng công đồng tỉnh Đăk Nông (giai đoạn I); Đường bờ Đông hồ Trung tâm; Đường bờ Tây hồ trung tâm; Dự án kết nối các trục đường khu đô thị số 4 thị xã Gia Nghĩa; Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Tuy Đức; Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông; Hạ tầng kỹ thuật thiết yếu Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tâm Thắng; Đường hầm Sở chỉ huy cơ bản huyện Tuy Đức; Đường Tô Hiến Thành (kéo dài) nối khu Trung tâm thị xã Gia Nghĩa đến đường Quang Trung; Đường dẫn và Cầu kết nối giữa Sân vận động tỉnh và Đường Bắc Nam giai đoạn 2, thị xã Gia Nghĩa; Trạm y tế xã Quảng Trực; Dự án hỗ trợ xử lý chất thải y tế bệnh viện, tỉnh Đăk Nông; Đường vào xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức; Ôn định dân cư biên giới xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông (giai đoạn 2); Dự án Cấp bách sáp xếp, ôn định dân di cư tự do, ôn định an ninh chính trị khu vực biên giới xã Quảng Trực và xã Đăk Ngo,

đốc nhà thầu thi công, không báo cáo vướng mắc, khó khăn trong đầu tư ngay khi gấp phải cho các cơ quan quản lý, chuyên ngành để kịp thời tháo gỡ; một số dự án gấp vướng mắc giải phóng mặt bằng kéo dài. Chi tiết các nguồn vốn như sau:

- Nguồn cân đối ngân sách địa phương là **817,867** tỷ đồng, trong đó: kế hoạch giao năm 2019 là 719,787 tỷ đồng (*bao gồm vốn Chính phủ vay về cho vay lại 93 tỷ đồng nhưng không gồm vốn trích lập quỹ phát triển đất 48 tỷ đồng*); kế hoạch năm 2018 kéo dài sang 2019 là 95,08 tỷ đồng. Giải ngân đến kỳ báo cáo chưa đạt kế hoạch đề ra<sup>(6)</sup>, chỉ giải ngân được 296,245 tỷ đồng, đạt 36,4% kế hoạch, cao hơn 3,4% so với tỷ lệ giải ngân cùng kỳ năm trước; trong đó: kế hoạch giao năm 2019 đạt 37,9% kế hoạch, kế hoạch năm 2018 kéo dài sang năm 2019 đạt 24,4%. Nguyên nhân giải ngân thấp: các dự án vay lại chưa đủ điều kiện giao vốn nên chưa phân bổ chi tiết được số vốn Chính phủ vay về cho vay lại 93 tỷ đồng; các nguồn thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết không đạt nên chưa đảm bảo nhập vốn cho các dự án thực hiện; một số dự án được bố trí vốn lớn nhưng Chủ đầu tư chậm triển khai, đến thời điểm báo cáo chưa có khối lượng giải ngân, cụ thể như: dự án Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đăk Nông; Phân cấp cho cấp huyện (huyện Đăk Mil) thực hiện hoàn ứng cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Thuận An; Hồ chứa nước Nam Xuân, huyện Krông Nô; Hồ chứa nước Đăk N'Ting, tỉnh Đăk Nông; Đường giao thông kết nối khu vực xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông với huyện Buôn Đôn tỉnh Đăk Lăk,...

- Nguồn vốn các Chương trình mục tiêu hỗ trợ **465,245** tỷ đồng, trong đó kế hoạch giao năm 2019 là 404,407 tỷ đồng<sup>(7)</sup>; kế hoạch năm 2018 kéo dài sang năm 2019 là 60,838 tỷ đồng. Giải ngân đến kỳ báo cáo thấp<sup>(8)</sup>, chỉ giải ngân được 116,36 tỷ đồng, đạt 27,2 % kế hoạch, thấp hơn 16% so với tỷ lệ giải ngân cùng kỳ năm trước; trong đó, kế hoạch giao năm 2019 đạt 28,8%; kế hoạch năm 2018 kéo dài sang năm 2019 đạt 16,9%. Nguyên nhân giải ngân thấp: một số dự án còn gấp vướng mắc giải phóng mặt bằng, chậm hoàn tất thủ tục điều chỉnh dự án; các dự án bố trí hoàn thành nhưng chủ đầu tư còn chậm hoàn tất thủ tục giải ngân; 02 dự án ổn định dân di cư được bố trí vốn lớn (*chiếm 13% tổng kế hoạch vốn Chương*

---

huyện Tuy Đức; Đường giao thông từ trung tâm huyện Đăk Song đi xã Thuận Hà và xã Đăk N'drung; Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Đăk Nông; Công trình thủy lợi Suối Đá, xã Quảng Hòa, huyện Đăk Glong...

<sup>6</sup> Một số dự án giải ngân thấp như: Trường cao đẳng công đồng tỉnh Đăk Nông (giai đoạn I); Nâng cao năng lực cho Trung tâm Thông tin ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Đăk Nông; Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đăk Nông; Phân cấp cho cấp huyện thực hiện hoàn ứng cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Thuận An; Đường Tô Hiến Thành (kéo dài) nối khu Trung tâm thị xã Gia Nghĩa đến đường Quang Trung; Sửa chữa Trung tâm Hội nghị và sân đường bộ; Sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình cơ quan Ban Chỉ huy quân sự huyện Tuy Đức; Tiểu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Đăk Nông, do Ngân hàng thế giới tài trợ; Hồ chứa nước Nam Xuân, huyện Krông Nô; Hồ chứa nước Đăk N'Ting, tỉnh Đăk Nông; Đường giao thông kết nối khu vực xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông với huyện Buôn Đôn tỉnh Đăk Lăk; Sửa chữa, xây dựng khu nhà làm việc và nhà truyền thống-thư viện Công an tỉnh; Đường tránh thao trường và đường tái định canh cho hộ gia đình bị giải tỏa xây dựng thao trường tổng hợp của lực lượng vũ trang tinh; Khu liên hợp Bảo tàng, Thư viện và công viên tỉnh Đăk Nông. ...

<sup>7</sup> Thấp hơn so với Nghị quyết HĐND tỉnh 98,733 tỷ đồng, do Kiểm toán Nhà nước – Kiểm toán Chuyên ngành IV có ý kiến đối với các dự án hoàn thành thuộc Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng là chưa đúng mục tiêu và các dự án mới; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang trình xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

<sup>8</sup> Một số dự án chuyển tiếp nhưng giải ngân còn thấp như: Đường vào xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức; Đường giao thông về xã Buôn Choah, huyện Krông Nô; Đường Đạo Nghĩa-Quảng Khê, tỉnh Đăk Nông; Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Đăk Nông, giai đoạn 2015-2020; Dự án ổn định dân di cư tự do xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông; Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đăk Nông, giai đoạn 2014-2020; Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ ...

*trình*), nhưng chủ đầu tư chậm hoàn thiện thủ tục triển khai, chưa có khối lượng giải ngân, cụ thể: Dự án cấp bách sắp xếp ổn định dân di cư tự do, ổn định an ninh chính trị khu vực biên giới xã Quảng Trực và xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức; Ông định dân cư biên giới xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông (giai đoạn 2); các dự án trọng điểm, được tập trung nguồn vốn đầu tư nhưng triển khai còn chậm, giải ngân thấp, như: Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ; Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đăk Nông, giai đoạn 2014 - 2020; Đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê, tỉnh Đăk Nông,...

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 294,278 tỷ đồng, trong đó, kế hoạch vốn năm 2019 giao 289,175 tỷ đồng (mới được giao kế hoạch vốn tại Quyết định 491/QĐ-UBND ngày 10/4/2019); phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục các dự án, công trình thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 20/5/2019; kế hoạch vốn năm 2018 kéo dài sang năm 2019 là 5,103 tỷ đồng. Đến kỳ báo cáo kế hoạch vốn chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2019 giải ngân được 2,915 tỷ đồng, đạt 57,1% kế hoạch; kế hoạch vốn giao năm 2019 chưa có khối lượng giải ngân, do các huyện, thị xã mới đi vào hoàn thiện hồ sơ, thủ tục triển khai. Tuy nhiên, các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia chủ yếu là các dự án nhỏ, nên dự kiến hết năm 2019 sẽ giải ngân 100% kế hoạch.

- Nguồn vốn ODA là 147,944 tỷ đồng, trong đó: kế hoạch vốn năm 2019 giao 20,232 tỷ đồng<sup>(9)</sup> được giao cho dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Đăk Nông; tuy nhiên, do trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 tại Quyết định 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ Tài chính, dự án trên không có trong danh mục được phân bổ vốn Chính phủ vay về cho vay lại nên dự án chưa đủ điều kiện giải ngân vốn theo Hiệp ước ký kết và quy trình kiểm soát chi về nguồn vốn ODA. UBND tỉnh đã có Công văn 1198/UBND-KTKH ngày 22/3/2019, Công văn 1734/UBND-KTKH ngày 19/4/2019 báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét; nhưng đến nay chưa có văn bản trả lời; Kế hoạch vốn năm 2018 kéo dài sang năm 2019 là 127,712 tỷ đồng. Đến kỳ báo cáo giải ngân được 64,964 tỷ đồng kế hoạch vốn chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2019, đạt 50,9% kế hoạch (đạt 43,9% tổng kế hoạch).

- Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ là 179,188 tỷ đồng được giao cho dự án Hồ Gia Nghĩa, trong đó, kế hoạch vốn giao năm 2019 là 43,02 tỷ đồng được phân bổ cho tiểu dự án 2 Tiểu dự án đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục còn lại của dự án Hồ Gia Nghĩa, kế hoạch vốn năm 2018 kéo dài sang năm 2019 là 136,868 tỷ đồng. Đến kỳ báo cáo giải ngân được 104,51 tỷ đồng, đạt 58,1% tổng kế hoạch, trong đó, kế hoạch giao năm 2019 giải ngân được 39,645 tỷ đồng, đạt 92,2%; kế hoạch chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2019 giải ngân được 64,865 tỷ đồng, đạt 47,4%.

*(Chi tiết tại các Phụ lục 05 đính kèm)*

<sup>9</sup> Thấp hơn 163,96 tỷ đồng so với Nghị quyết HĐND tỉnh đặt ra, do các dự án khác đã đủ mức trung hạn, chờ được Trung ương điều chỉnh bổ sung. Riêng 48,178 tỷ đồng thực hiện Chương trình ứng phó, biến đổi khí hậu, UBND tỉnh đã đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao vốn thực hiện tại Công văn 1198/UBND-KTKH ngày 22/3/2019.

## **2. Tiến độ triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông**

### **2.1. Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ:**

Dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh làm Chủ đầu tư; lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2019 là 895,716 tỷ đồng (ngân sách Trung ương hỗ trợ 690 tỷ đồng; ngân sách tỉnh 205,716 tỷ đồng để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng). Trong năm 2019, ngân sách Trung ương bố trí 160 tỷ đồng (trong đó, thực hiện hoàn ứng ngân sách tỉnh 30 tỷ đồng), thực hiện giải ngân đến 30/6/2019 được 57,687 tỷ đồng, đạt 36% kế hoạch.

Đến nay, dự án đã triển khai được 8/8 gói thầu xây lắp, hạ tầng khu công nghiệp đã được thi công cơ bản hoàn thành, đạt khoảng 80% khối lượng, đảm bảo hạ tầng cơ bản theo yêu cầu của Nhà đầu tư (Công ty TNHH luyện kim Trần Hồng Quân); cụ thể như sau: Gói 01XL: Hoàn thành 100% khối lượng; Gói 02XL: Hoàn thành tất cả các mặt bằng nhà máy (trừ phần mái taluy cuối nhà máy), đạt 90% khối lượng; Gói thầu xây lắp số 03XL: San nền và gia cố mái taluy khu phụ trợ, đến nay thi công đạt 80% (hiện gói thầu này đang vướng mặt bằng, chưa tiếp tục thi công được); Gói thầu số 04XL: Hoàn thành kỹ thuật để đóng nước, đạt 98% khối lượng và phần nạo vét lòng hồ đạt 95% khối lượng; Gói thầu số 05XL: Hoàn thành phần tường rào xây gạch các đoạn đã có mặt bằng (mặt bằng đã được san lấp), đạt 60% khối lượng; Gói thầu số 06XL: Hoàn thành thảm bê tông nhựa mặt đường, đạt 95% khối lượng; Gói thầu số 07XL: Hoàn thành bê tông mặt đường đảm bảo kết nối và công tác vận chuyển thiết bị của Nhà đầu tư, đạt 80% khối lượng; Gói thầu số 08XL: được khởi công xây dựng từ tháng 9/2018, đến nay đã thi công được 60% khối lượng.

### **2.2. Dự án Trường cao đẳng cộng đồng:**

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt đầu tư giai đoạn 01 tại Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 và điều chỉnh tại Quyết định 1439/QĐ-UBND ngày 01/9/2017, với tổng mức đầu tư 185,908 tỷ đồng, trong đó: nguồn vốn ngân sách Trung ương 110 tỷ đồng và nguồn ngân sách địa phương là 75,908 tỷ đồng để thực hiện giải phóng mặt bằng. Dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh làm Chủ đầu tư. Lũy kế vốn bố trí đến năm 2019 là 132,21 tỷ đồng (trong đó: 84,21 tỷ đồng nguồn ngân sách Trung ương, 48 tỷ đồng nguồn ngân sách địa phương).

Trong năm 2019, dự án được bố trí 10 tỷ đồng từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư đang hoàn thiện các thủ tục triển khai dự án nên chưa có khối lượng giải ngân. Ngoài ra, dự án phải kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch 2018 sang năm 2019 là 6,220 tỷ đồng (ngân sách địa phương 4,279 tỷ đồng; ngân sách Trung ương 1,941 tỷ đồng).

Hiện nay, Trường Cao đẳng Cộng đồng đã đi vào hoạt động, Chủ đầu tư đang gấp rút hoàn thiện hồ sơ, phối hợp với Bộ Tài chính để ký kết Hiệp định vay ODA, tiếp tục triển khai các hạng mục còn lại của dự án.

### **2.3. Dự án Cáp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2014 - 2020:**

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 31/10/2014, với tổng mức đầu tư 711 tỷ đồng, do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh làm Chủ đầu tư. Trong kế hoạch vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020, vốn bố trí cho dự án là 91 tỷ đồng. Lũy kế bố trí vốn cho dự án đến năm 2019 là 75 tỷ đồng; năm 2019 được bố trí 25 tỷ đồng, giải ngân đến 30/6/2019 được 2,3 tỷ đồng, đạt 9% kế hoạch. Do khối lượng các gói chuyển tiếp cơ bản đã hoàn thiện (khối lượng cần thanh toán không đáng kể), mới hoàn thiện hồ sơ mở mới gói thầu mới. Cụ thể, đến hết 17/6/2019, dự án đã hoàn tất các gói thầu 01XL, 02XL, 03XL, 04XL tại thôn Đăk Quoeng, thôn Đăk RMăng, Thôn Đăk Krung, Bon ĐNRông B, Bon Mê Ra thuộc xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức; thôn 5 và 6, xã Đăk R' Măng, huyện Đăk Glong; thôn Năm Châu, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô; thôn 11, 12 xã Quảng Hòa, huyện Đăk Glong và xã Quảng Tín, huyện Đăk R'lăp. Hiện nay, Chủ đầu tư đang gấp rút hoàn thiện các thủ tục để đi vào triển khai mở mới gói thầu xây lắp 05XL, tại Làng Giao, xã Đức Mạnh, huyện Đăk Mil. Ngoài ra, chủ đầu tư hoàn tất phê duyệt đầu tư, chờ triển khai dự án từ nguồn vốn EU (dự kiến trong năm 2019).

### **2.4. Dự án Hồ Gia Nghĩa:**

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt đầu tư tại Quyết định 1682/QĐ-UBND ngày 19/10/2017, với tổng mức đầu tư là 785 tỷ đồng, nguồn trái phiếu Chính phủ và điều chỉnh dự án tại Quyết định 404/QĐ-UBND ngày 26/3/2018, Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 06/6/2018, Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 21/11/2018, trong đó phân tách dự án thành 2 tiểu dự án: (1) Tiểu dự án giải phóng mặt bằng và tái định cư, giao cho UBND thị xã Gia Nghĩa làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 545,854 tỷ đồng; (2) Tiểu dự án đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục còn lại của dự án, giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh làm Chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 239,146 tỷ đồng. Lũy kế bố trí đến hết năm 2019 là 543,02 tỷ đồng, trong đó: tiểu dự án 1 được bố trí 430 tỷ đồng; tiểu dự án 2 được bố trí 113,02 tỷ đồng. Trong đó, tổng kế hoạch vốn năm 2019 là 179,888 tỷ đồng (*Kế hoạch giao năm 2019 là 43,02 tỷ đồng; Kế hoạch vốn chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2019 là 136,868 tỷ đồng*); giải ngân đến kỳ báo cáo đạt 58,1%. Cụ thể:

Đến kỳ báo cáo, tiểu dự án 1 đã thực hiện giải ngân được 57,596 tỷ đồng/72,792 tỷ đồng, đạt 79%. Đã thực hiện hoàn thành thiết kế bản vẽ thi công và đi vào tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thi công, bảo hiểm Hạng mục Khu tái định cư phía Đông Hồ Trung tâm và đường D2; thực hiện chi trả cho các hộ dân được 67,411 tỷ đồng/ 78,794 tỷ đồng phương án đã phê duyệt/ 370,058 tỷ đồng tổng chi phí GPMB/357,208 tỷ đồng đã giải ngân năm 2018. UBND thị xã Gia Nghĩa đang gấp rút hoàn thiện các phương án giải phóng mặt bằng, tổ chức thanh toán cho các hộ dân theo quy định.

Tiểu dự án 2 đã được khởi công đi vào triển khai từ tháng 2/2019, giải ngân đến kỳ báo cáo đạt 43% (trong đó: kế hoạch giao năm 2019 được 39,645 tỷ đồng/43,02 tỷ đồng, đạt 92,2%; kế hoạch chuyển nhiệm vụ chi được 5,868 tỷ

đồng/64,075 tỷ đồng, đạt 9%. Khối lượng thực hiện ước đạt khoảng 15%, do tiêu dự án mới đi vào khởi công và do công tác giải phóng mặt bằng chưa hoàn thiện, các hạng mục của tiêu dự án 2 chưa thể thực hiện đồng bộ.

## **2.5. Đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê:**

Dự án do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 1.392 tỷ đồng, với chiều dài 46,316km; tuy nhiên, do ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ cho dự án trong giai đoạn 2015 - 2020 là 255 tỷ đồng. Để phù hợp với nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, Chủ đầu tư đã trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh phân kỳ dự án đầu tư dự án tại Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 và Quyết định 2064/QĐ-UBND ngày 28/12/2017; trong đó, tập trung đầu tư xây dựng nền, móng, mặt đường, hệ thống thoát nước, công trình phòng hộ, hệ thống an toàn giao thông và các công việc khác liên quan trong đoạn tuyến từ Km6+485 :- Km27+500, với tổng dự toán 320 tỷ đồng; các hạng mục còn lại của dự án sẽ thực hiện giai đoạn 2 khi xác định được nguồn vốn đầu tư.

Lũy kế bố trí vốn của dự án đến hết năm 2019 là 239,814 tỷ đồng; trong đó năm 2019 được bố trí 33,6 tỷ đồng, giải ngân đến kỳ báo cáo được 4,852 tỷ đồng, chỉ đạt 14% kế hoạch.

Dự án đã thi công đạt 90,7% giá trị hợp đồng đoạn tuyến Km16+014-Km28+608; đoạn tuyến Km6+485-Km16+014 đã thi công được 21% giá trị hợp đồng; tiếp tục phối hợp với UBND huyện Đăk R'lấp giải phóng mặt bằng để thi công các hạng mục còn lại.

## **2.6. Dự án Hạ tầng kỹ thuật kết nối Khu nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh:**

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 và được điều chỉnh tại Quyết định 921/QĐ-UBND 13/6/2018, với tổng mức 26,347 tỷ đồng, để đầu tư đường giao thông dài 673,4m từ nguồn vốn ngân sách tỉnh và thực hiện rà phá bom mìn. Lũy kế bố trí vốn đến năm 2019 là 23,95 tỷ đồng (trong năm 2019 không bố trí vốn do dự án đã được bố trí đủ mức trung hạn phê duyệt); khối lượng thi công đã đạt khoảng 90% khối lượng hợp đồng và chủ đầu tư đang hoàn tất hồ sơ chi trả công tác rà phá bom mìn, giải ngân hết số vốn chuyển nhiệm vụ chi 2018 sang 2019, với số tiền 2,521 tỷ đồng, giải ngân đến kỳ báo cáo đạt 5,1% kế hoạch.

## **III. Giải pháp đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2019:**

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư dự án nghiêm túc chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực quản lý đầu tư, xây dựng và tuân thủ đúng các quy định tại Luật Đầu tư công. Nghiêm túc thực hiện theo hướng dẫn thực hiện kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 của UBND tỉnh tại Công văn 6359/UBND-KTKH ngày 14/12/2018; cụ thể:

- Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và có biện pháp xử lý đối với các đơn vị Chủ đầu tư có dự án không giải ngân hết kế hoạch vốn chuyển nhiệm vụ chi năm 2017 sang năm 2018, để kết dư, gây lãng phí nguồn vốn. (*Chi tiết như phụ biểu 02 đính kèm*)

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Đăk Nông rà soát, tham mưu UBND tỉnh đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án giải ngân thấp, nhất là các dự án có kế hoạch chuyển nhiệm vụ chi năm 2018 sang năm 2019. Trường hợp, đến hết tháng 9/2019 các dự án có kế hoạch chuyển nhiệm vụ chi năm 2018 sang năm 2019 chưa giải ngân hết, thì kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn năm 2019 cho các dự án khác có nhu cầu, để các dự án này tập trung giải ngân hết kế hoạch chuyển nhiệm vụ chi hoặc kiên quyết không bố trí kế hoạch vốn năm sau cho các dự án này.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh cắt giảm kế hoạch vốn đối với các dự án đã quyết toán hoàn thành được bố trí kế hoạch năm 2019 để tất toán công trình, nhưng đến hết 30/6/2019 không giải ngân hết kế hoạch vốn.

**2. Đề nghị các đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã quyết liệt đôn đốc, chỉ đạo sâu sát các đơn vị trực thuộc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân đối với các dự án được giao cấp huyện làm Chủ đầu tư. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục để giải ngân vốn đầu tư các dự án hoàn thành, quyết toán; hoàn thành các thủ tục đầu tư cho các dự án khởi công mới. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, kịp thời hoàn thiện hồ sơ quyết toán các dự án đã hoàn thành.**

**3. Yêu cầu UBND huyện Đăk Rláp, UBND huyện Tuy Đức khẩn trương thực hiện việc sáp nhập Ban quản lý dự án và trung tâm phát triển quỹ đất theo kế hoạch đề ra, tao điều kiện giải ngân nguồn vốn đầu tư đã giao cho huyện triển khai thực hiện các dự án.**

**4. Đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: Đề nghị UBND các huyện, thị xã khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư, đi vào triển khai thực các Chương trình theo đúng danh mục được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.**

**5. Đối với số vốn thông báo sau nguồn vốn ngân sách địa phương (gồm: 3 tỷ đồng thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục đã được HĐND tỉnh thông qua; 93 tỷ đồng số vốn Chính phủ vay về cho vay lại), giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính và các Chủ đầu tư tiếp tục theo dõi, liên hệ Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời phân bổ số vốn trên. Đối với nguồn vốn Trung ương chưa phân bổ, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư kịp thời tham mưu UBND tỉnh giao kế hoạch năm 2019 cho các dự án khi Trung ương có quyết định phê duyệt.**

**6. Giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan đôn đốc, đẩy mạnh thực hiện việc thu ngân sách, kịp thời nhập nguồn cho các dự án đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất và xổ số kiến thiết.**

**7. Đối với các dự án trọng điểm của tỉnh, đề nghị các Chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện các biện pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân, cụ thể:**

- Dự án Hồ Gia Nghĩa: Đối với các Sở, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ các Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án, nhất là đối với số vốn chuyển nhiệm vụ chi năm 2019. Riêng Tiểu dự án 1: Yêu cầu UBND thị xã Gia Nghĩa khẩn trương hoàn thiện các phương án giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đảm bảo đồng bộ trong triển khai với Tiểu dự án 2. Đồng

thời, khẩn trương chi trả bồi thường cho các hộ dân, đảm bảo trong năm 2019 chi trả hết số tiền đã được bố trí (với số tiền 430 tỷ đồng).

- Dự án Trường Cao đẳng công đồng: yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tinh kịp thời phối hợp, hoàn thiện các hồ sơ theo yêu cầu của Bộ Tài chính, góp phần đẩy nhanh tiến độ ký hiệp định vay vốn ODA; đồng thời, khẩn trương giải ngân kế hoạch vốn được giao.

- Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ: yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tinh đôn đốc nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân kế hoạch. Yêu cầu UBND huyện Đăk R'lấp phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư trong việc giải quyết, xử lý dứt điểm tình trạng một số hộ dân ngăn cản không cho các nhà thầu thi công.

- Dự án cấp điện nông thôn từ điện lưới Quốc gia tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2014-2020; dự án Đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê: yêu cầu các Chủ đầu tư đôn đốc nhà thầu thi công, đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

**8. Các Chủ đầu tư cần tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu tranh thủ thời tiết thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thi công; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hợp đồng. Trường hợp gặp khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án phải báo cáo ngay cho UBND tỉnh, các Sở, ngành chức năng để kịp thời tháo gỡ. Đồng thời, theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân của các dự án, báo cáo định kỳ đúng thời gian quy định về UBND tỉnh (through qua Sở Kế hoạch và Đầu tư). Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đôn đốc các đơn vị Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công đối với các dự án có khối lượng giải ngân đến kỳ báo cáo còn thấp.**

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 289/BC-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh) 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban; Đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

12



Nguyễn Bốn

**Phụ lục 01**

**TỈNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số 355/BC-UBND ngày 5 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông)

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Tổng số kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2017 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài			Kế hoạch năm 2018			Khối lượng giải ngân đến 31/01/2019			Tỷ lệ giải ngân	
						KH 2018			KH 2017 kéo dài			Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn giao năm 2018	
			Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Trong nước	Nước ngoài	Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn giao năm 2018	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	2.438.201	2.002.936	426.168	181.767	181.767	0	2.256.434	1.830.266	426.168	1.913.790	1.530.304	223.805
<b>I</b>	<b>VỐN ĐPTT NGUỒN NSNN</b>	2.438.201	2.002.936	426.168	181.767	181.767	-	2.256.434	1.830.266	426.168	1.913.790	1.530.304	223.805
1	Vốn đầu tư trong nước đối với các mục tiêu	750.067	750.067	-	31.414	31.414		718.653	718.653		645.468	621.500	23.968
2	Các chương trình mục tiêu	545.842	545.842	-	60.874	60.874		484.968	484.968		473.198	424.130	49.068
3	Các chương trình mục tiêu quốc gia	150.512	141.415	-	23.867	23.867		126.645	126.645		143.663	121.542	-
4	Vốn nước ngoài (ODA)	426.168	-	426.168	-			426.168	426.168		223.805		22.121
5	Vốn TPCP	565.612	565.612	-	65.612	65.612		500.000	500.000		427.656	363.132	64.524
-	Thủy lợi	500.000	500.000		-			500.000	500.000		5.503	5.503	
-	Chương trình cải tạo trường lớp học	65.612	65.612		65.612	65.612		-			38.388	38.388	58.5%

**Phụ lục 02**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN CHUYỂN NHIỆM VỤ CHI SANG NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số 355 /BC-UBND ngày 05/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông)

Đ/T: đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG , A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ theo quy định (nếu có)	Ghi chú
						Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2017 kéo dài sang 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>TỔNG CỘNG</b>									
<b>1 Vốn đầu tư trong căn dặp NSDP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)</b>									
<b>Dự án - vốn năm trước chuyển sang</b>									
1.1	Đường Bắc Nam giai đoạn 2	C	7177456	Sở Giao thông Vận tải	1529/QĐ-UBND, 06/10/2009	193.320.000.000	193.320.000.000	2.940.141.966	7.446.643.124
1.2	Dự án Làng quân nhân Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đăk Nông	C	7004686	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	1669/QĐ-UBND, 19/10/2010	147.335.000.000	146.085.000.000	2.730.000.000	7.446.643.124
1.3	Hà tầng kỹ thuật Khu nhà ở cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Đăk Nông (Súng Đức)	C	7004692	Công an tỉnh	1244/QĐ-UBND, 13/9/2008	17.810.000.000	3.503.000.000	200.000	0
1.4	Cáp nước sinh hoạt thuộc Công trình: Khu nhà ở cán bộ chiến sỹ Công an tỉnh Đăk Nông (khu vực Tỉnh lộ 4)	C	7004692	Công an tỉnh	11/QĐ-SKH 28/01/2011	3.814.000.000	3.814.000.000	80.000	0
1.5	Hà tầng kỹ thuật khu nhà ở cán bộ, chiến sỹ Công an tỉnh Đăk Nông (Khu Hồ Đại Ia, giai đoạn 1)	C	7004692	Công an tỉnh	176/QĐ-UBND, 31/01/2013	31.062.000.000	31.062.000.000	305.621.687	0
1.6	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Đăk Nia, đô thị Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông	C	7032763	Sở Xây dựng	1328/QĐ-UBND 22/02/2004; 1236/QĐ-UBND 07/9/2011; 13/3/2013; 1769/QĐ-TBND.05/11/2015	129.000.000.000	129.000.000.000	4.657.000	4.657.000
1.7	Doanh trại cơ quan quân sự thị xã Gia Nghĩa	C	7004686	Ban Chỉ huy QS thị xã Gia Nghĩa	20/QĐ-SXD 26/10/2010	129.000.000.000	129.000.000.000	0	4.657.000
1.8	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho các hộ dân bị thu hồi đất thuộc dự án Trụ sở làm việc Công an tỉnh, Phòng CSPCCC, Phòng CSGT Công an tỉnh	C	7004692	Công an tỉnh	1241/QĐ-UBND 14/8/2015; 1238/QĐ-UBND 20/7/2016	39.649.000.000	39.649.000.000	6.400.000.000	4.007.665.500
1.9	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Chi cục văn thư - Lưu trữ tỉnh (lần 2)	C	7278057	Sở Nội vụ	768/QĐ-UBND 27/6/2014	2.011.000.000	2.011.000.000	600.000	0
1.10	Trường THPT chuyên tỉnh Đăk Nông (giai đoạn 1)	C	7279895	Sở Giáo dục và Đào tạo	1254/QĐ-UBND, 09/02/2009 và 470/QĐ-UBND, 08/4/2013	33.940.000.000	33.940.000.000	109.031.000	109.031.000

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG , A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ theo quy định (nếu có)	Ghi chú
						Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2017 kéo dài chuyển sang 2018		
1.11	Trường THCS Nguyễn Tất Thành, thị trấn Gia Nghĩa	C	7048523	UBND thị xã Gia Nghĩa	1141/QĐ-UBND 10/11/2004; 1462/QĐ-UBND 22/11/2006	8.267.000.000	8.267.000.000	661.000	0
1.12	Khối nhà lớp học 02 tầng (11 phòng), Trường THPT Phan Bội Châu, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông	C	7462238	Sở Giáo dục và Đào tạo	101/QĐ-SKH 11/6/2014	6.158.000.000	1.252.000.000	68.401.000	0
1.13	Nhà trẻ xã Ea Pô thuộc dự án Quy hoạch ôn định dân di cư tự do khu vực Cồn Dầu xã Ea Pô, huyện Cư Jút (HM: nhà sinh hoạt, nhà phục vụ, trang thiết bị, sân...)	C	7317148	Ban QLDA huyện Cư Jút	901/QĐ-UBND, 21/5/2012	2.754.000.000	578.000.000	16.461.000	0
1.14	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tỉnh Đăk Nông	C	7445946	Sở Giáo dục và Đào tạo	1359/QĐ-UBND, 12/9/2014	14.131.000.000	14.131.000.000	1.122.878.600	611.758.600
1.15	Trường THPT chuyên tinh Đăk Nông (giai đoạn 2)	C	7387303	Sở Giáo dục và Đào tạo	1403/QĐ-UBND, 26/10/2012; 2082/QĐ-UBND 5/12/2013; 1093/QĐ-UBND 01/7/2016	67.745.000.000	67.745.000.000	628.686.000	628.686.000
1.16	Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Tuy Đức	C	7606899	Ban QLDA huyện Tuy Đức	1172/QĐ-SXD 31/10/2016	11.473.000.000	11.473.000.000	798.539.000	0
1.17	Dự án nâng cấp, mở rộng hệ thống công nghệ thông tin các cơ quan Đảng tinh Đăk Nông	C	7369389	Văn Phòng Tỉnh ủy	1350/QĐ-UBND, 19/10/2012	6.246.000.000	6.246.000.000	229.660	0
1.18	Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường tinh Đăk Nông	C	7371035	Sở Tài nguyên và Môi trường	2209/QĐ-UBND 28/12/2010; 1438/QĐ-UBND 22/9/2015	62.424.000.000	62.424.000.000	43.804.000	43.804.000
1.19	Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến trong các cơ quan Đảng tinh Đăk Nông	C	7534039	Văn Phòng Tỉnh ủy	1145/QĐ-UBND, 29/7/2018	8.631.000.000	8.631.000.000	644.010	0
1.20	Nâng cấp Công thông tin điện tử tinh Đăk Nông	C	7560225	Văn phòng UBND tinh	2/7/QĐ-STTTT 29/3/2016	2.999.000.000	2.999.000.000	588.000	0
1.21	Phần mềm văn phòng điện tử trong các cơ quan nhà nước tinh Đăk Nông	C	7560453	Văn phòng UBND tinh	2/10/QĐ-STTTT 29/3/2016	2.999.000.000	2.999.000.000	204.000	0
1.22	Nâng cao năng lực cho Trung tâm thông tin ứng dụng Khoa học Công nghệ tinh Đăk Nông	C	7560159	Sở Khoa học và Công nghệ	501/QĐ-UBND 13/3/2016	26.158.000.000	26.158.000.000	3.880.424.000	3.880.424.000
1.23	Trạm Y tế xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tinh Đăk Nông	C	7579987	Ban QLDA huyện Cư Jút	564/B/QĐ-UBND 30/3/2016	5.000.000.000	5.000.000.000	8.801.000	0
1.24	Trạm y tế xã Quảng Trực	C	7601292	Ban QLDA huyện Tuy Đức	1528/QĐ-UBND 28/10/2016	5.000.000.000	5.000.000.000	1.223.884.000	0
1.25	Đường giao thông lênh thao trường tổng hợp của lực lượng vũ trang tinh tai xã Đức Xuyên	C	7430574	UBND huyện Krông Nô	230/QĐ-SKH, 31/10/2013	11.536.000.000	11.536.000.000	1.451.000	0



STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Số; ngày, tháng, năm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ theo quy định (nếu có)	Ghi chú
						Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2017 kéo dài chuyển sang 2018		
1.26	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đăk Láp, xã Đăk Găm, huyện Đăk Mil	C	7481226	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đăk Nông	01/QĐ-SKH, 06/01/2014; 235/QĐ-SKH, 30/10/2014	7.173.000.000	7.173.000.000	75.307	0
1.27	Đường cứu nạn, cùu hộ xã Buôn Cholah, huyện Krông Nô	C	7309792	UBND huyện Krông Nô	764/Q.10/6/2010; 656 17/5/2011	73.505.000.000	103.000	0	103.000
1.28	Nhà Khách tinh Đăk Nông	C	7284927	Văn Phòng Tỉnh ủy	1832/QĐ-UBND, 11/11/2013	75.571.000.000	280.326.887	0	280.326.887
1.29	Đường vành đai 2, đoạn từ Trạm Y tế phường Nghĩa Phú đến cuối đường Lê Hồng Phong (Giai đoạn 1)	C	7409568	UBND thị xã Gia Nghĩa	988/QĐ-UBND, 28/6/2013	34.351.000.000	47.000	0	47.000
1.30	Điều chỉnh, mở rộng đường Lê Lai, thị xã Gia Nghĩa	C	7396085	UBND thị xã Gia Nghĩa	461/QĐ-UBND, 03/4/2013	5.691.000.000	886.000	0	886.000
1.31	Đường đến khu sản xuất suối Đăk Drí	C	7385135	Ban QLDA huyện Krông Nô	2337/QĐ-UBND, 31/10/2012; 1962/QĐ-UBND 09/7/2014	2.779.000.000	59.000	0	59.000
1.32	Trung tâm bảo trợ xã hội tinh Đăk Nông	C	7155335	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	2129/QĐ-UBND 28/12/2012	2.609.000.000	114.000	0	114.000
1.33	Trung tâm bảo trợ xã hội Nhà may mắn	C	7480188	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	1685/QĐ-UBND 30/6/2014; 2725/QĐ-UBND 08/7/2015	1.181.000.000	275.000	0	275.000
1.34	Tượng đài Anh hùng Nữ Trang Long và các dân tộc Tây Nguyên	C	7329421	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tinh Đăk Nông	1013/QĐ-SKH, 17/12/2014	67.758.000.000	12.799.000.000	124.000	0
1.35	Trụ sở làm việc HDND - UBND xã Đăk Ngơ; Hạng mục: Trụ sở làm việc	C	7593189	UBND huyện Tuy Đức	1978/QĐ-UBND, 15/12/2010	1.709.500.000	340.000	0	340.000
1.36	Tháp ăng ten tự đứng huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	C	7366784	Đài phát thanh - truyền hình tinh Đăk Nông	97/QĐ-SKH, 231/QĐ-SKH 31/10/2013	4.053.000.000	4.053.000.000	12.841.000	0
1.37	Nâng cấp công trình thủy lợi Sapa Bu Đăk, xã Thuận An, huyện Đăk Mil	C	7118420	Công ty TNHH MTV Cà Phê Thuận An	181/QĐ-UBND, 30/12/2008	1.710.000.000	59.000.000	23.300.000	35.700.000
1.38	Cáp nước sinh hoạt lắp trung xã Nam Đà, huyện Krông Nô	C	7042301	UBND huyện Krông Nô	58/QĐ-SKH 03/6/2008; 615/QĐ-UBND 14/11/2012	5.863.000.000	174.000	0	174.000
1.39	Cáp nước sinh hoạt lắp trung xã Đăk RTih, huyện Tuy Đức	C	7070911	UBND huyện Tuy Đức	03/QĐ-SKH 06/01/2009	1.024.000.000	109.000	0	109.000
1.40	Dự án Hồ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tinh Đăk Nông	C	7557066	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1288/QĐ-UBND 26/7/2016	55.974.000.000	15.749.000.000	1.687.095.334	1.687.095.334
								0	



STT	Nội dung	Nhóm (QTQG , A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn cùn lai chưa thanh toán bị hủy bỏ theo quy định (nếu có)	Ghi chú
						Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2017 kéo dài chuyển sang 2018		
1.41	Xử lý chất thải rắn y tế và hệ thống y tế và hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa huyện Đăk R'lấp thuộc dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện	C	7582571	Sở Y tế	147/QĐ-BYT, 21/01/2011, Quyết định số 2355/QĐ-TTg ngày 06/12/2016	0	453.123	0	453.123
1.42	Sửa chữa và Nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Đăk Nông	C	7593791	BQL DA sửa chữa và Nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Đăk Nông	4638/QB-BNN-HTQT 09/44/2015	229.630.000.000	12.140.000.000	5.000.035.667	4.999.999.870
1.43	Tiêu dự án tỉnh Đăk Nông, thuộc dự án Phát triển đô thị vừa và nhỏ khu vực Miền Trung	C	7073572	Công ty cổ phần cấp nước và Phát triển đô thị tỉnh	1571/QĐ-UBND 20/10/2011	306.305.000.000	7.916.000.000	52.000	0
1.44	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (dự án VNSat) tỉnh Đăk Nông	C	7544044	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đăk Nông	1974/QĐ-UBND 08/12/2015	260.679.000.000	49.515.000.000	919.000	0
1.45	Phương án bồi sung tiền thuê nhà dự án Đường nối 2 trung tâm hành chính tỉnh thuộc khu 131,5 ha Sông Đức	C	7109602	Trung tâm do đặc và tư vấn TNMT	489/QĐ-UBND 16/9/2009	10.000.000	10.000.000	200.000	200.000
1.46	Bồi sung tiền thuê nhà cho các hộ dân bị thu hồi đất thuộc dự án Khu số 3 Sông Đức	C	7109594	Trung tâm do đặc và tư vấn TNMT	74/QĐ-UBND 09/02/2010	18.000.000	18.000.000	277.984	0
1.47	Cải tạo hội trường Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đăk Nông	C	7004686	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	172/QĐ-SXJL 31/10/2016	2.500.000.000	2.500.000.000	37.297.000	0
1.48	Đầu tư xây dựng trường mầm non, nhà bảo vệ và đường vào Trụ sở Tỉnh đoàn Đăk Nông và Trung tâm thanh thiếu nhi tỉnh	C	7601854	Đoàn thành niên Công sản Hồ Chí Minh tỉnh Đăk Nông	169/QĐ-SXD 31/10/2016; 188/QĐ-SXD 13/12/2016	2.351.000.000	2.351.000.000	7.402.000	7.402.000
1.49	Đường hầm Sở chỉ huy cơ bản huyện Tuy Đức	C	7004686	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	1893/QĐ-UBND 31/10/2016	30.000.000.000	30.000.000.000	36.633.000	36.633.000
1.50	Đường Tô Hiến Thành (kéo dài) nối khu Trung tâm thi xã Gia Nghĩa đến đường Quang Trung	C	7408339	Ban QLDA thi xã Gia Nghĩa	119/QĐ-SKH 19/6/2013	14.576.000.000	14.576.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
<b>2 Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ</b>								<b>60.874.621.620</b>	<b>49.068.171.620</b>
<i>Dự án chuyển nhiệm vụ cũ sang 2018</i>								<b>60.874.621.620</b>	<b>49.068.171.620</b>
2.1	Tháp ống ten tự đứng huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông	C	7366783	Đài phát thanh - truyền hình tỉnh Đăk Nông	168/QĐ-SKH, 29/8/2013; 247/QĐ-SKH, 12/11/2013	3.695.000.000	3.695.000.000	3.000	3.000
2.2 A)	Hệ thống khu dân cư BĐBP và khu tái định cư nhân dân (Khu A)	C	7004686	Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng	28/QĐ-SKH, 05/5/2011	18.864.000.000	18.864.000.000	194.000	194.000
2.3	Đường giao thông từ quốc lộ 14 đi trung tâm cụm xã Đăk R'tih, huyện Đăk R'lấp	C	7095945	UBND huyện Đăk RLáp	294/QĐ-UBND 08/3/2006; 665/QĐ-UBND 19/5/2010	27.921.000.000	27.921.000.000	356.716.000	356.716.000
2.4	Trụ sở làm việc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đăk Nông	C	7384918	Quỹ đầu tư phát triển Đăk Nông	1436/QĐ-UBND, 31/10/2012	16.072.000.000	16.072.000.000	92.544.000	92.544.000
2.5	Kè chống sạt lở Buôn Knha xã Đăk Wil, huyện Cư Jut	C	7263765	UBND huyện Cư Jut	103/QĐ-SKH, 06/7/2010; 41/QĐ-SKH, 10/8/2011	13.540.000.000	13.540.000.000	12.442.000	12.442.000

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ theo quy định (nếu có)	Ghi chú
						Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2017 kéo dài chuyển sang 2018		
2.6	Đường vào Sơ chi huy thời chiến (công trình ST01)	C	7004686	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	926/QĐ-UBND, 21/6/2013	15.000.000.000	15.000.000.000	9.000	0 9.000
2.7	Trụ sở làm việc Huyện ủy Đăk G'Long	C	7131606	Huyện Ủy Đăk G'Long	188/QĐ-SKH 16/06/2006; 167/QĐ-SKH 07/03/2007	6.736.000.000	6.736.000.000	14.685.000	0 14.685.000
2.8	Nâng cấp công trình thủy lợi Đăk Ru 1, xã Đăk Ru, huyện Đăk R'Lấp	C	7330649	UBND huyện Đăk R'Lấp	1031/QĐ-UBND, 20/10/2004; 920/QĐ-UBND, 15/7/2008	23.005.000.000	23.005.000.000	106.346.000	0 106.346.000
2.9	Nghĩa trang thi xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông	C	7196277	UBND thị xã Gia Nghĩa	227/QĐ-SKH, 30/10/2013	15.205.000.000	15.205.000.000	596.000	0 596.000
2.10	Xây tường rào dài tưởng niệm huyện Tuy Đức	C	7307908	UBND huyện Tuy Đức	47/QĐ-SKH, 29/9/2011	17.783.000.000	17.783.000.000	29.219.000	126.781.000
2.11	Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đăk Nông	C	7391958	Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đăk Nông	1630/A/QĐ-UBND, 31/10/2012	1.340.000.000	1.340.000.000	352.000.000	0 352.000.000
2.12	Hồ Thác Rân, xã Đức Mạnh, huyện Đăk Mil (thuộc danh mục công trình thủy lợi phục vụ đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa)	C	7363877	UBND huyện Đăk Mil	169/QĐ-SKH, 31/10/2012	7.280.000.000	7.280.000.000	447.363.000	0 447.363.000
2.13	Mở rộng vùng phủ sóng chương trình truyền hình địa phương tỉnh Đăk Nông	C	7054437	Đài phát thanh - truyền hình tỉnh Đăk Nông	1714/QĐ-UBND, 12/11/2009	31.003.000.000	31.003.000.000	302.827.000	277.401.000 25.426.000
2.14	Thủy lợi Buôn Lang xã Quang Phú, huyện Krông Nô	C	7091192	UBND huyện Krông Nô	1747/QĐ-UBND, 23/8/2006	4.961.000.000	4.961.000.000	214.426.000	17.777.000 196.649.000
2.15	Trạm quản lý bảo vệ rừng liên xã (Trạm số 2) thuộc dự án đầu tư rừng phòng hộ Nam Cát Tiên	C	7281625	Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên	151/QĐ-SKH, 09/10/2009; 194/QĐ-SKH, 13/11/2012	600.000.000	600.000.000	82.226.000	0 82.226.000
2.16	Trụ sở làm việc Tỉnh ủy và Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đăk Nông	C	7059254	Văn phòng Tỉnh ủy Đăk Nông	890/QĐ-UBND 16/9/2004	44.984.000.000	44.984.000.000	322.000.000	0 322.000.000
2.17	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu trung tâm hành chính thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông	C	7036777	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đăk Nông	95/QĐ-CTUBND, 25/01/2005; 140/QĐ-CTUBND, 14/01/2010	55.923.000.000	55.923.000.000	27.000	0 27.000
2.18	Trụ sở làm việc UBND tỉnh Đăk Nông	B	7037509	Văn phòng UBND tỉnh	1399/QĐ-CTUBND, 24/10/2007; 532/QĐ-UBND 17/4/2010; 1977/QĐ-UBND, 26/12/2014; 72/QĐ-UBND, 14/01/2016	139.231.000.000	139.231.000.000	12.000.000	0 12.000.000
2.19	Hệ thống đèn chiếu sáng và đèn trang trí đường Bắc Nam giai đoạn 2, thị xã Gia Nghĩa		7430627	UBND thị xã Gia Nghĩa	232/QĐ-SKH, 31/10/2013	9.400.000.000	9.400.000.000	14.251.000	0 14.251.000

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG , A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ theo quy định (nếu có)	Ghi chú
						Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2017 kéo dài chuyển sang 2018		
2.20	Đường trục chính huyện Tuy Đức	C	7224611	UBND huyện Tuy Đức	1286/QĐ-UBND, 27/10/2009; 906/QĐ- UBND, 24/7/2012	55.848.000.000	55.848.000.000	40.344.000	40.344.000
2.21	Trung tâm Hội nghị và nhà khách tỉnh Đăk Nông	C	7032586	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đăk Nông	891/QĐ-UB- UBND, 27/12/2007 16/9/2004; 1977/QĐ- UBND, 27/12/2007	103.526.000.000	103.526.000.000	77.000	77.000
2.22	Đường vành đai phía Tây Nam, huyện Đăk Song	C	7407659	UBND huyện Đăk Song	1720/QĐ-UBND, 30/10/2013	37.000.000.000	37.000.000.000	1.282.155.000	1.282.155.000
2.23	Đường giao thông từ trung tâm thị trấn Kiến Đức đi liên xã Kiến Thành - Nghĩa Thắng, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông	C	7380136	UBND huyện Đăk R'lấp	1433/QĐ-UBND, 31/10/2012; 3237/QĐ- CTUBND 18/11/2013	78.672.000.000	78.672.000.000	21.995.000	21.995.000
2.24	Đường Đăk Mầm đi đòn 7 (759) - Tỉnh lộ 3 đoạn từ Km0+000 đến Km0+900 và đoạn nối trục N7 thi trấn Đăk Mầm	C	7385219	UBND huyện Krông Nô	1432/QĐ-UBND, 31/10/2012	78.035.000.000	78.035.000.000	2.071.358.000	2.071.358.000
2.25	Trụ sở làm việc Đoàn ca múa nhạc dân tộc tỉnh Đăk Nông	C	7246173	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đăk Nông	1029/QĐ-UBND, 14/7/2010; 1425/QĐ- UBND 31/10/2012	27.493.000.000	27.493.000.000	8.000.000.000	146.668.000
2.26	Đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê, tỉnh Đăk Nông	B	7281576	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Đăk Nông	1147/QĐ-UBND, 30/7/2015; 2076/QĐ- UBND, 22/12/2015	867.000.000.000	867.000.000.000	44.999.873.000	44.999.873.000
2.27	Đường giao thông Quốc lộ 28 vào Khu du lịch sinh thái, văn hoa kết hợp công viên vui chơi giải trí Liêng Nung	C	7487525	UBND thị xã Gia Nghĩa	1639/QĐ-UBND, 30/10/2014	24.000.000.000	24.000.000.000	1.905.079.000	1.905.079.000
2.28	Trạm y tế 02 tầng xã Thuận Hà, huyện Đăk Song	C	7381539	UBND huyện Đăk Song	1.173/QĐ-UBND, 31/10/2012 của UBND huyện Đăk Song	5.000.000.000	5.000.000.000	9.988.000	9.988.000
2.29	Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Đăk Nông	C	7555184	Chi cục kiểm lâm tỉnh Đăk Nông	1947/QĐ-UBND, 25/12/2007; 1342/QĐ- UBND 02/9/2009	16.455.000.000	16.455.000.000	57.097.620	57.097.620

### Phụ lục 03

## DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯỢC CHUYỂN NGUỒN NĂM 2018 SANG NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 355/BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông)

STT	Dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Số tiền kế hoạch năm 2018 được dài thực hiện và giải ngân sang năm 2019	Ghi chú
				ĐVT: Đồng	
<b>A</b>	<b>Nguồn Ngân sách tỉnh quản lý</b>			428.600.759.681	
<b>I</b>	<b>Nguồn Ngân sách địa phương</b>			98.079.536.754	
<b>1</b>	<b>Nguồn thu sử dụng đất (mã nguồn 44)</b>			23.010.715.034	
1.1	Khu nhà ở CBCS tổ dân phố 4, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa	7004692	Công an tỉnh Đăk Nông	8.466.000	
1.2	Doanh trại cơ quan sụ thị xã Gia Nghĩa	7004686	BCH quân sự thị xã Gia Nghĩa	6.500.000.000	
1.3	Vuốt nối từ đường Bắc Nam giai đoạn 2 với đường Lê Thánh Tông hiện hữu.	7435736	Sở Giao thông vận tải tỉnh Đăk Nông	43.863.000	
1.4	Trường cao đẳng công đồng tỉnh Đăk Nông (giai đoạn I)	7122739	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đăk Nông.	4.278.599.000	
1.5	Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Trung tâm Thương mại Gia Nghĩa	7330251	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đăk Nông	2.000.000	
1.6	Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Trung tâm Thương mại Gia Nghĩa	7330251	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đăk Nông	85.000.000	
1.7	Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Xây dựng đường HCM qua đô thị Gia Nghĩa, Hạng mục: Gói thầu số 4 và Hoa viên cây xanh - Trung tâm hội nghị tỉnh	7101814	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	508.000	
1.8	Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Trụ sở Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy khối các cơ quan Dân chính Đảng tỉnh Đăk Nông.	7186840	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	118.000	
1.9	Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Xây dựng Trụ sở Sở Thương mại và du lịch, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đăk Nông	7186824	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	232.000	

1.10	Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: xây dựng trụ sở làm việc Công ty Bảo hiểm Đăk Nông.	7186909	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	420.000
1.11	Phương án đèn bù, giải phóng mặt bằng, Công trình: Xây dựng Trung tâm hội nghị, tuyến đường N1 và tái định cư dọc hai bên đường.	7186836	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	250.000
1.12	Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Xây dựng trụ sở Tỉnh ủy-Khu số 2	7190074	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	180.000
1.13	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án: Xây dựng trụ sở Tỉnh ủy và đường nối 2 trung tâm hành chính của tỉnh	7097348	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	307.000
1.14	Phương án đèn bù giải phóng mặt bằng xây dựng Văn phòng HĐND tỉnh, Báo Đăk Nông, Chi cục kiểm lâm	7187054	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	1.000.000
1.15	Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: xây dựng trụ sở Cục Thông kê tỉnh Đăk Nông	7186940	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	496.000
1.16	Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: xây dựng trụ sở Chi cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn tỉnh Đăk Nông	7186962	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	2.346.000
1.17	Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình: Xây dựng trụ sở Sở Nội vụ tỉnh Đăk Nông	7186901	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	501.000
1.18	Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: trụ sở Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đăk Nông.	7186857	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	397.000
1.19	Phương án bồi thường, hỗ trợ và Ban Tuyên giáo tỉnh Đăk Nông	7186958	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	2.000.000
1.20	Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Xây dựng trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông	7186898	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	59.000
1.21	Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: trụ sở Hội Chữ thập đỏ tỉnh Đăk Nông	7186923	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	403.000
1.22	Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Xây dựng khu số 1 trụ sở Tỉnh ủy và các Ban đảng của tỉnh	7186895	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	30.034

1.23	Phuong án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Xây dựng trụ sở Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đăk Nông	7186945	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	508.000
1.24	Phuong án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: trụ sở Hội Nông dân và Hội cựu chiến binh tỉnh Đăk Nông	7186954	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	558.000
1.25	Phuong án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Trụ sở Sở Y tế, trung tâm y tế dự phòng, Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em tỉnh Đăk Nông	7186850	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	608.000
1.26	Phuong án bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng công trình: Xây dựng trụ sở các cơ quan hành chính tỉnh tại khu vực Sùng Đức.	7186874	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	100.000
1.27	Dường Vành đai khu tái định cư B giai đoạn 1 (Đường DC 16)	7528154	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đăk Nông	53.000.000
1.28	Dường bờ Đông hồ Trung tâm	7624264	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình thị xã Gia Nghĩa	3.598.758.000
1.29	Dường bờ Tây hồ trung tâm	7624255	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình thị xã Gia Nghĩa	3.709.925.000
1.30	Dự án kết nối các trục đường khu đô thị số 4 thị xã Gia Nghĩa	7395740	Sở Xây dựng tỉnh Đăk Nông	4.720.083.000
<b>2 Cân đối ngân sách địa phương (mã nguồn 42)</b>				<b>58.781.630.149</b>
2.1	Trường THPT Lương Thế Vinh	7462251	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đăk Nông	35.366.455
2.2	Trường THPT chuyên tỉnh Đăk Nông (giai đoạn 2)	7387303	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đăk Nông	2.926.000
2.3	Xây dựng ký túc xá, nhà ăn Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Đăk Mil	75558802	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đăk Nông	22.594.000
2.4	Trường Chính trị tỉnh Đăk Nông (giai đoạn 2)	7605015	Trường chính trị tỉnh Đăk Nông	614.940.700
2.5	Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Tuy Đức	7606899	Ban quản lý các dự án huyện Tuy Đức	5.698.229.000
2.6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tuường rào, nhà công vụ Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Đăk Nông	7557148	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đăk Nông	252.644.000
2.7	Trường THPT Lê Quý Đôn; Hạng mục: 04 phòng học và hạ tầng kỹ thuật	7603964	Ban quản lý các dự án huyện Tuy Đức	153.005.000

2.8	Trường THPT Phan Đình Phùng	7559597	Ban quản lý dự án huyện Đăk Song	3.480.000
2.9	Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông	7371035	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông.	1.000.000.000
2.10	Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2016-2020	7593784	Văn phòng Tỉnh ủy Đăk Nông	491.880.968
2.11	Hạ tầng kỹ thuật thiết yếu Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	7564669	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đăk Nông	2.521.190.000
2.12	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tâm Thắng	7009755	Công ty phát triển hạ tầng KCN Tâm Thắng	3.367.655.140
2.13	Trung tâm bảo trợ xã hội Nhà may mắn	7480188	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	448.000
2.14	Kéo dài kênh tưới Đăk Diêr 1,5km, huyện Cư Jut (HM: Kênh và công trình trên kênh)	7400323	UBND huyện Cư Jut	458.000
2.15	Điểm trường tiểu học - mẫu giáo, điểm sinh hoạt cộng đồng, thuộc dự án quy hoạch di dời dân cư vùng ngập lụt thôn Nam Dao, xã Nâm Ndir, huyện Krông Nô	7444951	Chi cục phát triển nông thôn tỉnh	21.762.000
2.16	Đường dây trung hạ áp và tam biến áp cấp điện khu du lịch thác Đăk Glun, xã Thuận Tâm, huyện Tuy Đức	7344429	UBND huyện Tuy Đức	323.000
2.17	Đường giao thông nội Bon Sa Pa, xã Thuận An	7376045	Ban quản lý dự án huyện Đăk Mil	4.601.000
2.18	Đầu tư xây dựng tường rào, cổng, nhà bảo vệ và đường vào Trụ sở Tỉnh đoàn Đăk Nông và Trung tâm thanh thiếu nhi tỉnh	7601854	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đăk Nông	278.207.506
2.19	Đường hầm Sở chỉ huy cơ bản huyện Tuy Đức	7004686	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	8.001.539.300
2.20	Đường Tô Hiến Thành (kéo dài) nối khu Trung tâm thị xã Gia Nghĩa đến đường Quang Trung	7408339	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình thị xã Gia Nghĩa	6.123.932.000
2.21	Trung tâm cùm xã Quảng Tân (Hạng mục: Trường Mẫu giáo)	7154334	UBND huyện Tuy Đức	15.255.000
2.22	Trụ sở làm việc Ban chấp hành tỉnh Đoàn Đăk Nông	7060287	Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đăk Nông.	281.000
2.23	Chợ Nông sản huyện Tuy Đức	7204011	UBND huyện Tuy Đức	25.472.000
2.24	Hạ tầng công viên hồ Thiên Nga, P.Nghĩa Thành, TX Gia Nghĩa (Hạng mục: Đường Mạc Thị Bưởi	7343942	UBND thị xã Gia Nghĩa	49.581.000
2.25	Đường vào xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức	7072823	UBND huyện Tuy Đức	326.000

2.26	Đường giao thông từ Quốc lộ 14 đi xã Đăk Ndrót, huyện Đăk Mil	7094693	UBND huyện Đăk Mil.	140.000
2.27	Đập bon Đăk Bu Lum, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức	7174291	UBND huyện Tuy Đức	862.000
2.28	Công trình thủy lợi Đăk Rót, xã Đăk Ndrót, huyện Đăk Mil	7096410	UBND huyện Đăk Mil	670.000
2.29	Công trình thủy lợi Quảng Thuận, xã Đạo Nghĩa, huyện Đăk R'láp (thuộc cụm CTTT Đăk R'láp - Đăk Song)	7094752	UBND huyện Đăk R'láp	8.000.000
2.30	Bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh (QL14) địa phận huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông	7031553	UBND huyện Đăk Mil	48.867.000
2.31	Thủy lợi thôn 5, xã Đăk Sin, huyện Đăk R'láp	7183520	UBND huyện Đăk R'láp	45.000.000
2.32	Nhà văn hóa cộng đồng thuộc dự án bảo tồn làng truyền thống dân tộc Ma, xã Đăk P'Lao, huyện Đăk G'lông, tỉnh Đăk Nông	7420498	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	24.320.000
2.33	Đường giao thông đổi ngoại thuộc dự án quy hoạch di dời dân cư vùng ngập lụt thôn Nam Dao, xã Nâm N'Dir, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông	7336223	Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh	1.314.000
2.34	Đường giao thông liên xã Quảng Khê - Đăk Ha, huyện Đăk G'lông	7065326	UBND huyện Đăk G'lông	64.644.000
2.35	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (dự án VNSat) tỉnh Đăk Nông	7544044	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đăk Nông	42.491.292
2.36	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đăk Nông	7557066	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông.	1.916.355.485
2.37	Đường cơ động từ trung tâm huyện Tuy Đức đến Đại đội bộ binh 3, huyện Tuy Đức	7659600	Ban Quản lý các Dự án huyện Tuy Đức	271.486.000
2.38	Đường dẫn và Cầu kết nối giữa Sân vận động tỉnh và Đường Bắc Nam giai đoạn 2, thị xã Gia Nghĩa	7660868	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình thị xã Gia Nghĩa	6.603.021.000
2.39	Trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức	7659601	Ban Quản lý các Dự án huyện Tuy Đức	218.822.000
2.40	Trụ sở làm việc HĐND - UBND xã Đăk Lao (giai đoạn 1)	7657998	Ban Quản lý dự án xây dựng Đăk Mil.	3.210.163.000
2.41	Hồ Bơi trong khuôn viên Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Đăk Nông.	7574361	Liên đoàn Lao động tỉnh Đăk Nông	148.101.000
2.42	Nhà làm việc Báo Đăk Nông điện tử	7660869	Báo Đăk Nông	1.659.747.203
2.43	Sửa chữa Trung tâm Hội nghị và sân đường bộ	7661355	Page 5 Số 5 Văn hóa, Thể thao và Du lịch	84.000.000

2.44	Trụ sở tiếp Công dân tỉnh Đăk Nông	7556733	Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh Đăk Nông.	3.055.914.000
2.45	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho các hộ dân bị thu hồi đất thuộc dự án Trụ sở làm việc Công an tỉnh, Phòng CSPCCC, Phòng CSGT Công an tỉnh	7004692	Công an tỉnh	108.750.000
2.46	Chi trả tiền đền bù GPMB cho hộ ông Lương Đình Nhung thuộc Công trình: Sân vận động tỉnh Đăk Nông	7040942	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	62.100
2.47	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Đăk Nia, đô thị Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông	7032763	Sở Xây dựng tỉnh Đăk Nông.	3.449.750.000
2.48	Bồi thường tài sản gắn liền với đất (cây cao su) của Công ty Cổ phần cao su Đăknoruco tại xã Đăk Buks, huyện Tuy Đức.	7661107	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đăk Nông	3.800.000.000
2.49	Cụm công trình thủy lợi Gia Nghĩa, thị xã Gia Nghĩa	7689237	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đăk Nông	2.332.929.000
2.50	N'Trang Long và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc 1912 - 1936 (giai đoạn I).	7329421	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đăk Nông	124.000
2.51	Trung tâm huấn luyện dự bị động viên tỉnh Đăk Nông, hạng mục nhà trực ban, nhà xe, đường vào Trung đoàn	7004686	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	3.000.000.000
<b>3 Xô sô kiến thiết (mã nguồn 45)</b>				<b>3.517.870.361</b>
3.1	Trạm y tế xã Tâm thắng	7558015	Ban Quản lý các Dự án huyện Cư Jút	148.254.000
3.2	Trạm y tế xã Quảng Trực	7601292	Ban quản lý các dự án huyện Tuy Đức	1.173.000.000
3.3	Dự án hỗ trợ xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Đăk Nông		Sở Y tế tỉnh Đăk Nông	2.020.457.361
- Xử lý chất thải rắn y tế và hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Đa khoa huyện Đăk R'lấp, thuộc Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện.		7582571	Sở Y tế tỉnh Đăk Nông	265.124.113
- Xử lý chất thải rắn y tế Bệnh viện da khoa huyện Cư Jut thuộc dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện		7582564	Sở Y tế tỉnh Đăk Nông	239.552.590

-	Xử lý chất thải rắn y tế Bệnh viện da khoa huyện Đăk Song thuộc dự án Hồ trợ xử lý chất thải bệnh viện	7582561	Sở Y tế tỉnh Đăk Nông	238.176.639
-	Xử lý chất thải rắn y tế Bệnh viện da khoa tỉnh Đăk Nông, thuộc dự án Hồ trợ xử lý chất thải bệnh viện	7582556	Sở Y tế tỉnh Đăk Nông	375.499.584
-	Xử lý chất thải rắn y tế Bệnh viện da khoa huyện Tuy Đức, thuộc dự án Hồ trợ xử lý chất thải bệnh viện	7582546	Sở Y tế tỉnh Đăk Nông	213.668.360
-	Xử lý chất thải rắn y tế Bệnh viện da khoa huyện Đăk Mil, thuộc dự án Hồ trợ xử lý chất thải bệnh viện	7582575	Sở Y tế tỉnh Đăk Nông	240.233.883
-	Xử lý chất thải rắn y tế Bệnh viện da khoa huyện Đăk G'long, thuộc dự án Hồ trợ xử lý chất thải bệnh viện	7582577	Sở Y tế tỉnh Đăk Nông	234.750.186
-	Xử lý chất thải rắn y tế Bệnh viện da khoa huyện Krông Nô, thuộc dự án Hồ trợ xử lý chất thải bệnh viện	7582580	Sở Y tế tỉnh Đăk Nông	213.452.006
3.4	Trường THPT Nguyễn Đình chiểu, xã Đăk Ru, huyện Đăk R'lấp (giai đoạn 1)	7413694	UBND huyện Đăk R'lấp	176.159.000
<b>4</b>	<b>Các dự án ODA sử dụng nguồn Chính phủ vay về cho vay lại (mã nguồn 54)</b>			<b>12.769.321.210</b>
4.1	Sửa chữa và Nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Đăk Nông	7593791	Ban quản lý tiêu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	9.683.821.210
4.2	Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng thế giới			3.085.500.000
-	Cải tạo hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Nam Thanh, xã Năm Nđir, huyện Krông Nô	7689716	Ban quản lý dự án huyện Krông Nô	125.000.000
-	Cải tạo hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Quảng Hà, xã Năm Nđir, huyện Krông Nô	7689717	Ban quản lý dự án huyện Krông Nô	187.500.000
-	Cáp nước tập trung khu vực xã Đăk Ha, huyện Đăk Glong	7686568	Ban quản lý dự án huyện Đăk Glong	481.000.000
-	Cáp nước tập trung khu vực xã Quang Sơn, huyện Đăk Glong	7686570	Ban quản lý dự án huyện Đăk Glong	1.187.500.000
-	Cáp nước sinh hoạt tập trung khu vực xã Năm Njiang, huyện Đăk Song	7695442	Ban quản lý dự án huyện Đăk Song	375.000.000

-	Cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt thôn Đăk Rô, xã Tân Thành, huyện Krông Nô	7699390	Ban quản lý dự án huyện Krông Nô	118.400.000
-	Cáp nước sinh hoạt xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức	7692821	Ban quản lý dự án huyện Tuy Đức	384.600.000
-	Cáp nước lắp trung xã Long Sơn, huyện Đăk Mil	7711740	Ban quản lý dự án huyện Đăk Mil	226.500.000
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu (mã nguồn 43)</b>			<b>60.838.228.296</b>
1	Đường giao thông Đức An - Nâm NJang, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông	7381261	UBND huyện Đăk Song	145.938.000
2	Đường từ bệnh viện Đa Khoa tỉnh đi Lê Thánh Tông	7369395	UBND thị xã Gia Nghĩa	3.410.595.000
3	Đường Đăk Mâm đi Đòn 7(759) - Tỉnh lộ 3 đoạn từ Km0+000 đến Km0+900 và đoạn nối với trực N7 thi trấn Đăk Mâm	7385219	UBND huyện Krông Nô	2.753.006.000
4	Trung tâm Quy hoạch - Khảo sát thiết kế nghiệp Đăk Nông.	7489009	Trung tâm Quy hoạch - Khảo sát thiết kế Nông - Lâm nghiệp tỉnh Đăk Nông	500
5	Trụ sở làm việc Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng Trạm bơm điện số 4, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô	7275063	Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng	40.380.000
6	Đường vành đai phía Tây Nam, huyện Đăk Song	7434495	UBND huyện Krông Nô	109.576.000
7	Trường cao đẳng cộng đồng tỉnh Đăk Nông (giai đoạn I).	7407659	UBND huyện Đăk Song	547.437.900
8	Trung tâm kỹ thuật Phát thanh - Truyền hình tỉnh Đăk Nông	7122739	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đăk Nông.	1.941.179.600
9	Đường vào xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức	7196104	Đài phát thanh truyền hình tỉnh	3.764.698.000
10	Đường vào xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức	7559717	Ban Quản lý các dự án huyện Tuy Đức	2.830.580.000
11	Ôn định dân cư biên giới xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông (giai đoạn 2).	7663298	Ban Quản lý các công trình nông nghiệp và PTNT	10.668.836.000
12	Dự án Cáp bách sáu xếp, ôn định dân di cư tự do, ôn định an ninh chính trị khu vực biên giới xã Quảng Trực và xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức	7665019	Sở Nông nghiệp và PTNT	15.798.406.000
13	Đường giao thông về xã Buôn Choah, huyện Krông Nô	7556410	Ban Quản lý dự án huyện Krông Nô	3.770.261.000

14	Đầu tư mua sắm thiết bị thuộc Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Đăk Nông	7665500	Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	652.714.000
15	Đường giao thông từ trung tâm huyện Đăk Song đi xã Thuận Hà và xã Đăk N'drungr	7656296	Ban Quản lý các dự án Đăk Song.	1.279.485.000
16	Đường Bờ Đông Hồ trung tâm	7624264	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình thị xã Gia Nghĩa	1.406.965.000
17	Đường giao thông từ thị trấn Kiến Đức đi liên xã Kiến Thành - Nhân cơ - Nhân Đạo	7614023	Ban quản lý dự án xây dựng huyện Đăk R'lấp	178.045.000
18	Trụ sở HĐND-UBND huyện Đăk R'lấp	7654412	Ban quản lý dự án xây dựng huyện Đăk R'lấp	770.160.000
19	Đường vào xã Ea Pô, huyện Cư Jút	7655327	Ban quản lý các dự án huyện Cư Jút	446.139.000
20	Hồ Đăk Klo Ou, xã Đăk Lao	7654958	Ban Quản lý dự án xây dựng Đăk Mil.	125.092.000
21	Nâng cấp đường tỉnh lộ 4 đoạn nội thị trấn Đăk Mâm	7556407	Ban Quản lý Dự án huyện Krông Nô.	30.668.000
22	Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Đăk Nông	7555184	Chi cục kiểm lâm tỉnh Đăk Nông	31.030.672
23	Chương trình Bảo vệ và phát triển rừng			4.000.000.000
23.1	<i>Hồ sơ thiết kế trồng rừng SX tập trung nhận hỗ trợ đầu tư phát triển rừng theo QĐ 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2017 của Công ty CP kỹ nghệ gỗ MDF Bison quản lý</i>	7694643	Công ty CP kỹ nghệ gỗ MDF Bison	314.129.500
23.2	<i>Hồ sơ thiết kế kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng trồng Keo lai năm 2017</i>	7693780	Công ty CP nông nghiệp- sản xuất thương mại và dịch vụ Hào Quang	506.185.000
23.3	<i>Trồng rừng nguyên liệu giấy năm 2017</i>	7694644	Công ty CP tập đoàn Tân Mai	434.997.500
23.4	<i>Trồng rừng tập trung của Công ty TNHH Biển Xanh</i>	7694132	Chi nhánh công ty TNHH Biển Xanh	93.800.000
23.5	<i>Dự án trồng rừng sản xuất tập trung tại lâm phần quản lý của Công ty CPLN Trường Thành</i>	7694133	Công ty CP nông lâm nghiệp Trường Thành	280.730.000
23.6	<i>Trồng rừng tập trung của Doanh nghiệp tư nhân cây kiêng Đức Minh</i>	7694645	Doanh nghiệp tư nhân cây kiêng Đức Minh	171.234.760
23.7	<i>Trồng rừng tập trung của công ty Cổ Phần Nông lâm nghiệp Khai Vy</i>	7693280	Công ty CP Nông nghiệp Khai Vy	664.194.665
23.8	<i>Trồng rừng năm 2017</i>	7694131	Công ty TNHH Bảo Lâm	125.591.500

23.9	Hồ sơ thiết kế, dự toán trồng rừng tập trung, trồng rừng phân tán theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg, của các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư năm 2017 trên địa bàn huyện Đăk Glong	7693779	Hạt kiểm lâm huyện Đăk Glong	876.095.350
23.10	Trồng rừng phòng hộ theo Quyết định 38/QĐ-TTg thuộc lâm phần địa phương quản lý	7693778	Hạt kiểm lâm huyện Đăk Song	533.041.725
24	Công trình thủy lợi Suối Đá, xã Quảng Hòa, huyện Đăk Glong.	7609760	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đăk Nông	1.086.334.659
25	Bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử các địa điểm về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của đồng bào Mnông do N Trang Long lãnh đạo	7287706	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.035.918.000
26	Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Đăk Nông	7155335	Sở Lao động - Thุ戎ງ binh và Xã hội tỉnh Đăk Nông.	1.000.000.000
27	Dự án Giảm nghèo khu vực Tây nguyên - tỉnh Đăk Nông	7344152	Ban Quản lý dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên, tỉnh Đăk Nông.	260.537.427
27.1	Ban quản lý dự án tỉnh Đăk Nông	7530138	Ban Quản lý dự án Giảm nghèo tinh Đăk Nông.	105.291.859
27.2	Huyện Krông Nô	7530136	Ban Quản lý dự án Giảm nghèo huyện Krông Nô	7.809.970
27.3	Huyện Đăk Song	7530993	Ban Quản lý dự án Giảm nghèo huyện Đăk Song	6.215.600
27.4	Huyện Đăk Glong	7530132	Ban Quản lý dự án Giảm nghèo huyện Đăk Glong	114.049.665
27.5	Huyện Tuy Đức		Ban Quản lý dự án Giảm nghèo huyện Tuy Đức	27.170.333
28	Chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2 tỉnh Đăk Nông.	7512882	Ban quản lý Dự án "Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2.	1.144.245.538
29	Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/QĐ-TTg			610.000.000
29.1	Huyện Đăk Mil			140.000.000
29.2	Huyện Cư Jút			470.000.000
<b>III</b>	<b>Các chương trình mục tiêu quốc gia</b>			<b>5.103.367.832</b>

<b>1</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững</b>			<b>1.671.886.830</b>
1.1	Huyện Cư Jút			28.000.000
1.2	Huyện Tuy Đức			24.359.000
1.3	Huyện Đăk Rláp			832.777.000
1.4	Huyện Đăk Glong			503.385.830
1.5	Huyện Krông Nô			283.365.000
<b>2</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>			<b>3.431.481.002</b>
2.1	Huyện Cư Jút			29.000.000
2.2	Huyện Tuy Đức			502.946.000
2.3	Huyện Đăk Rláp			48.060.000
2.4	Huyện Đăk Glong			2.848.452.150
2.5	Huyện Krông Nô			3.022.852
<b>IV</b>	<b>Nguồn vốn ODA trung ương hỗ trợ có mục tiêu (mã nguồn 53)</b>			<b>127.712.125.799</b>
1	Sửa chữa và Nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Đăk Nông	7593791	Ban quản lý tiêu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	54.874.986.857
2	Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB8)			23.783.438.000
2.1	Cải tạo, nâng cấp mở rộng các công trình cấp nước xã Đăk Ru, huyện Đăk Rláp	7689238	Ban quản lý dự án huyện Đăk Rláp	1.407.715.000
2.2	Cáp nước sạch trường mầm non Hoa Hướng Dương	7707163	Ban quản lý dự án huyện Đăk Rláp	9.925.000
2.3	Nhà vệ sinh trường TH Phan Đình Phùng	7707085	Ban quản lý dự án huyện Đăk Rláp	9.751.000
2.4	Cải tạo hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Nam Thanh, xã Nâm N'Dir, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông	7689716	Ban Quản lý Dự án huyện Krông Nô	119.958.000
2.5	Cải tạo hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Quảng Hà, xã Nâm N'Dir, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông	7689717	Ban Quản lý Dự án huyện Krông Nô	521.243.000